

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày 23 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Đồng

Bà Trần Thị Minh Hoi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao H**, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1986 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 02, xã T, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2023 cho đến nay. Có mặt

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Cao Thanh Ph, sinh năm 1988
Địa chỉ: xóm 2, xã Thái S, huyện Đô L, tỉnh N

Bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1978
Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N, Có mặt

Người làm chứng:
+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981
Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt
+ Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt
+ Ông Nguyễn Cao L, sinh năm 1960
Địa chỉ: xóm 02, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ, ngày 15/02/2023 anh Phạm Văn C, sinh năm 1978, ở xóm V, xã H, huyện Đ, đang ở trong ki ốt của mình thì thấy có một chiếc xe mô tô dựng trước cửa. Do nghĩ là xe mô tô của Nguyễn Cao H, sinh năm 1986 ở xã T, huyện là người đang làm thợ hàn cho anh Phạm Văn T (Em trai của anh C) ở sát nhà mình, nên anh Phạm Văn C đi sang ki ốt của anh Phạm Văn Tuấn, mục đích để hỏi nếu đúng là xe mô tô của Nguyễn Cao H thì yêu cầu dắt đi chỗ khác chứ không được để chặn trước mặt ki ốt của gia đình mình. Khi đi sang nhà anh Phạm Văn Tuấn thì anh Phạm Văn C thấy Nguyễn Cao H đang ở trong ốt, nên anh Phạm Văn C gọi Nguyễn Cao H, nhưng Nguyễn Cao H không nghe. Do Nguyễn Cao H không nghe nên anh Phạm Văn C đã huýt gió thì Nguyễn Cao H nghe và quay lại nhìn (Do Nguyễn Cao H không nói được) nên anh Phạm Văn C đã ra hiệu ý hỏi có phải xe mô tô của Nguyễn Cao H đang dừng trước ki ốt không thì Nguyễn Cao H ra hiệu “*Không phải xe tau, tau đập thau cha mi đó*” nghe Nguyễn Cao H ra hiệu như vậy thì anh Phạm Văn C hiểu và nói “*Không phải xe mi thì thôi rặng đòi đập tau*”. Do bức xúc việc không phải xe mô tô của mình nhưng lại bị anh Phạm Văn C huýt sáo bắt đưa đi chỗ khác, nên Nguyễn Cao H đã cầm một thanh sắt tròn, đặc, dài 80 cm chạy ra chỗ anh Phạm Văn C, anh Phạm Văn C thấy vậy thì cũng chạy vào ki ốt của mình, lấy một thanh tuýp bằng Inox đã bị gấp khúc dài 131 cm và chạy ra chỗ Nguyễn Cao H. Khi anh Phạm Văn C vừa chạy ra thì bị Nguyễn Cao H cầm thanh sắt bằng hai tay, đánh theo hướng từ trên xuống dưới vào người anh Phạm Văn C, thấy vậy anh Phạm Văn C dơ thanh Inox lên đỡ thì bị thanh sắt đánh trúng vào thanh Inox và trúng vào ngón cái bàn tay trái tiếp đó là trúng vào đầu. Sau khi đánh xong thì thanh sắt Nguyễn Cao H cầm và thanh Inox anh Phạm Văn C cầm đều bị rơi xuống đất, lúc này anh Phạm Văn C xông vào kéo Nguyễn Cao H vào ki ốt của mình, quật ngã xuống đất và dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Cao H nhiều cái. Thấy sự việc xảy ra đánh nhau, nên chị Nguyễn Thị H vợ anh Phạm Văn C và anh Nguyễn Đình Kỷ, sinh năm 1979 ở xóm Văn Trường, xã Hiến Sơn đã vào can ngăn và thấy anh Phạm Văn C bị thương, nên chị H đã đưa anh Phạm Văn C xuống bệnh viện hữu nghị đã khoa tỉnh Nghệ An để cấp cứu, điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Văn C thể hiện:

- 01 vết thương vùng trán bên trái kích thước 04 x 0,3 cm đã được khâu cầm máu.
- Ngón tay cái bàn tay trái bị sưng phù nề mặt trên có vết xây xát da kích thước 01 x 0,3 cm.

Ngày 21/02/2023, người bị hại Phạm Văn C đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương.

Kết luận giám định pháp y số 117/KL-TTCT-TTPY ngày 06/3/2023 của Trung tâm pháp y sở y tế Nghệ An kết luận tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn C:

- Một sẹo vết thương trán bên trái, không ảnh hưởng chức năng.
- Chấn động não điều trị kết quả ổn định
- Ngón I bàn tay bên trái hiện không có dấu vết thương, không để lại di chứng.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn C tại thời điểm giám định là 04 % (*Bốn phần trăm*).

Kết luận giám định pháp y số 118/KL-TTCT-TTPY ngày 06/3/2023 của Trung tâm pháp y sở y tế Nghệ An kết luận đối với anh Phạm Văn C:

- Một sẹo vết thương trán bên trái là do vật tì có cạnh tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới và hướng từ bên trái sang bên phải.
- Hiện tại ngón I bàn tay bên trái không có dấu vết tổn thương nên không có căn cứ để biện luận cơ chế hình thành dấu vết và vật gây thương tích.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ 01 thanh sắt của Nguyễn Cao H và 01 ống tuýp bằng Inox của anh Phạm Văn C. Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Phạm Văn C yêu cầu Nguyễn Cao H phải bồi thường về thương tích số tiền 150.198.000 đồng. Hiện bị cáo Nguyễn Cao H chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT- VKS-ĐL ngày 11/ 5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cao H về tội “Cố ý gây thương

tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự, các điều 590 Bộ luật dân sự Bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại về sức khỏe là từ 20 đến 25 triệu đồng; tuyên xử lý vật chứng vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Cao H đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Văn C đề nghị Tòa án xử phạt nghiêm đối với bị cáo Nguyễn Cao H và buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Văn C số tiền bồi thường tổng cộng là 150.198.000đ (Một trăm mười triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cao H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Vào hồi 10 giờ, ngày 15/02/2023 tại gia đình anh Phạm Văn C, ở xóm Văn Trường, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, do mâu thuẫn cá nhân trong sinh hoạt với nhau nên Nguyễn Cao H đã dùng tay cầm thanh sắt đánh vào ngón cái bàn tay trái và đầu của anh Phạm Văn C gây hậu quả tỷ lệ thương tích 04 % (*Bốn phần trăm*). Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Cao H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Cao H dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Phạm Văn C hậu quả thương tích 4% và bị hại anh Phạm Văn C đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Cao H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong thời gian gần đây, loại tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe trên địa bàn huyện Đô Lương đang có chiều hướng gia tăng, nhất việc dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân, do xích mích trong sinh hoạt đáng lẽ bị cáo Oánh phải kìm chế bản thân nhưng do không làm chủ được đã có hành vi gây thương tích cho anh Châu chỉ vì lý do mâu thuẫn cá nhân trong sinh hoạt do không kìm chế được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Oánh là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhưng không biết tự kìm chế bản thân, mà lại sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại anh Phạm Văn C. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân. Cho nên cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phục vụ cho công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Cao H tại thời điểm phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo Oánh là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm gì, bản thân bị cáo là người thiếu năng bị tật bẩm sinh và bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nghề nghiệp, nơi cư trú rõ ràng. Do vậy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Quá trình điều trị và tại phiên tòa bị hại anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường với số tiền là 150.198.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng). Nhưng bị cáo Nguyễn Cao H không đồng ý vì yêu cầu mức quá cao, còn bị cáo Nguyễn Cao H cũng yêu cầu Phạm Văn C bồi thường số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng phía anh Châu không thống nhất, do đó các bên chưa thỏa thuận được phần bồi thường dân sự

Đối với các khoản bị hại anh Châu yêu cầu bị cáo Oánh bồi thường thiệt hại như sau:

- + Các loại chi phí có hóa đơn, chứng từ:
 - Hóa đơn mã điều trị: 70.000đ
 - Hóa đơn bán hàng Thùy Thủy Thái: 430.000đ
 - Hóa đơn bệnh nhân 0561931: 50.000đ
 - Hóa đơn số 00041263: 1.446.000đ
 - Hóa đơn số 000001035565: 330.000đ
 - Hóa đơn bán hàng ngày 08/3/2023: 350.000đ
 - Hóa đơn bán hàng số 00115445: 522.000đ
- + Các loại chi phí không có hóa đơn:
 - Tiền thuê xe đi cấp cứu: 1.500.000đ
 - Tiền thuê xe Taxi khi ra viện: 1.000.000đ
 - Tiền ăn uống nằm điều trị tại bệnh viện của bị hại: 1.000.000đ
 - Tiền ăn uống của người thân chăm sóc bị hại: 1.000.000đ
 - Tiền công lao động của bị hại trong thời gian nằm viện: $500.000đ \times 5 \text{ ngày} = 2.500.000đ$
 - Tiền công của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện: $400.000đ \times 5 \text{ ngày} = 2.000.000đ$
 - Chi phí đồ dùng cá nhân trong thời gian nằm viện: Chậu Thau, khăn lau, sử, nước uống: 500.000đ
 - Tiền thuốc và chi phí rửa vết thương sau khi ra viện điều trị tại nhà: 1.000.000đ
 - Tiền tái khám 03 lần: 1.500.000đ
 - Tiền bồi thường chăm sóc sức khỏe cho tôi 06 tháng $\times 15.000.000đ / \text{tháng} = 90.000.000đ$
 - Tiền tổn thất về tinh thần : 20.000.000đ

Tổng cộng số tiền bị hại Phan Văn Châu yêu cầu bị cáo bồi thường là 150.198.000đ (một trăm năm mươi triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng)

Đối với các khoản bị cáo Nguyễn Cao H yêu cầu anh Châu bồi thường thiệt hại do anh Châu gây ra cho bị cáo như sau:

- Tiền công 15 ngày x 300.000đ = 4.500.000đ
- Tiền ăn uống hàng ngày 15 x 100.000đ = 1.500.000đ
- Tiền công chăm sóc: 15 ngày x 200.000đ = 3.000.000đ
- Tiền ăn đi lại người chăm sóc: 15 ngày x 100.000đ = 1.500.000đ

Tổng cộng: 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng)

Xét yêu cầu các khoản bồi thường của bị hại về chi phí thiệt hại sức khỏe như khám, chi phí quá trình điều trị thương tích là chính đáng, tuy nhiên có một số khoản không hợp lệ như: Hóa đơn thuốc không có ngày tháng cụ thể, tiền ăn của người bị hại, tiền thu nhập bị mất của bị hại và tiền công của người chăm sóc bị hại là quá cao chưa phù hợp với mức thu nhập bình quân của ngày công lao động của địa phương và các quy định của pháp luật cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

Căn cứ vào hậu quả tỷ lệ thương tích bị hại, quá trình điều trị vết thương cho bị hại Phạm Văn C tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An từ ngày 15/02/2023 đến 20/02/2023 (06 ngày) và xét yêu cầu của bị hại và các chứng từ, các hóa đơn chứng từ hợp lệ do bị hại cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ chấp nhận các khoản chi phí bồi thường hợp lệ theo yêu cầu của bị hại Phạm Văn C như sau:

- + Hóa đơn mã điều trị: 70.000đ
- + Hóa đơn bán hàng bán thuốc chữa bệnh ngày 27/4/2023: 430.000đ
- + Hóa đơn bệnh nhân 0561931: 50.000đ
- + Hóa đơn số 00041263: 1.446.000đ
- + Hóa đơn số 000001035565: 330.000đ
- + Hóa đơn bán hàng ngày 08/3/2023: 350.000đ
- + Hóa đơn bán hàng số 00115445 ngày 25/4/2023 dịch vụ cận lâm sàng: 522.000đ
- + Chi phí tiền thuê xe cấp cứu đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An 02 đợt (hai chiều đi về): 3.000.000đ;
- + Chi phí tiền xe đi lại cho người chăm sóc bị hại: 400.000đ
- + Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc bị hại thực tế bị mất trong thời gian điều trị: 300.000đ x 01 người x 06 ngày = 1.800.000đ
- + Tiền thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị: 300.000đ x 1 người x 06 ngày = 1.800.000đ
- + Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại sau khi điều trị vết thương: 30 ngày x 100.000đ/ngày = 3.000.000đ

Trong quá trình điều tra và phiên tòa bị hại Phạm Văn C có đề nghị Tòa án xem xét buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tổn thất về mặt tinh thần do bị

cáo gây ra cho bị hại là 20.000.000đ. Xét yêu cầu của bị hại về số tiền bồi thường về khoản bù đắp tổn thất tinh thần do bị cáo gây nên là quá cao, chưa phù hợp quy định pháp luật nên chỉ chấp nhận một phần, căn cứ vào hậu quả tỷ lệ thương tật của người bị hại do bị cáo gây ra cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho bị hại căn cứ theo quy định pháp luật. Cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường khoản tổn thất về mặt tinh thần do bị cáo gây ra cho bị hại là 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 10.490.000đ (mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản thiệt hại về sức khỏe buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn C là: 23.688.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng)

Đối với thương tích của bị cáo do bị hại Phạm Văn C dùng tay đánh vào mặt bị cáo Nguyễn Cao H gây chấn thương phần mềm ngón tay trái và một vết thương phần mềm ở vùng thái dương bên phải, không ảnh hưởng đến chức năng.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/TTPY ngày 06/3/2023 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Cao H là 00% (không phần trăm) nên hành vi của Phạm Văn C không cấu thành tội phạm “cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác” mà chỉ bị Cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy lỗi gây thương tích cho bị cáo là do bị hại Phạm Văn C gây nên dẫn đến hậu quả bị cáo Nguyễn Cao H phải điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An từ ngày 16/ 02/2023 đến 20/02/2023 (05 ngày). Cho nên buộc bị hại Phạm Văn C phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn Cao H gồm các khoản chi phí trong quá trình chữa trị vết thương các khoản chi phí hợp lệ theo yêu cầu của bị cáo như sau:

+ Chi phí tiền xe đi lại đưa bị cáo đi điều trị và tiền xe đi lại cho người chăm sóc bị hại: 01 người x 02 chiều đi về x 400.000đ = 800.000đ

+ Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc bị hại thực tế bị mất trong thời gian điều trị: 300.000đ x 01 người x 06 ngày = 1.800.000đ

+ Tiền thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị: 300.000đ x 1 người x 06 ngày = 1.800.000đ

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại sau khi điều trị vết thương: 06 ngày x 100.000đ/ngày = 600.000đ

Tổng cộng các khoản thiệt hại về sức khỏe buộc bị hại Phạm Văn C phải bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Nguyễn Cao H là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Vì vậy, cần buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường số tiền bị thiệt hại về sức khỏe do bị xâm phạm cho bị hại Phạm Văn C số 23.688.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) nhưng được trừ đi số tiền bị hại Phạm

Văn C phải bồi thường tiền chi phí điều trị cho bị cáo Nguyễn Cao H do anh Châu gây nên là 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn C số tiền là 18.688.000đ (Mười tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương đã thu giữ: 01 thanh sắt của Nguyễn Cao H và 01 ống tuýp bằng Inox của anh Phạm Văn C. Đây là công cụ phạm tội thu giữ của bị cáo và bị hại không còn giá trị sử dụng, cần căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Cao H và bị hại Phạm Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Cao H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/ 6/2023).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Cao H trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn C số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 23.688.000đ (*Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*) nhưng được trừ đi số tiền bị hại Phạm Văn C phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn Cao H là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nay buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải bồi thường cho bị hại Phạm

Văn C số tiền là 18.688.000đ (Mười tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 thanh sắt của Nguyễn Cao H và 01 ống tuýp bằng Inox của anh Phạm Văn C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 /3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án huyện Đô Lương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Cao H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.184.000đ (Một triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại Phạm Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan CSĐT công an huyện;
- Chi Cục THADS huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Đại

